

Số: 36/KH-TP

Buôn Hồ, ngày 12 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH CHUYÊN MÔN NĂM HỌC 2025-2026

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (GDPT 2018);

Căn cứ Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Thực hiện Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Thực hiện Quyết định số 01002/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Thực hiện Công văn số 750/UBND-VHXXH ngày 22/8/2025 của UBND phường Buôn Hồ về việc triển khai Quyết định số 01002/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk;

Thực hiện Công văn số 555/SGDĐT-GDPT ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Thực hiện Công văn số 567/SGDĐT-GDPT ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk về việc hướng dẫn tổ chức thực hiện dạy học 02 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Thực hiện Công văn số 466/UBND-VHXXH ngày 07/9/2025 của UBND phường Buôn Hồ về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 02 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026; Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 09/9/2025 của UBND phường Buôn Hồ về việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ Kế hoạch giáo dục năm học 2025–2026 số 31/KH-TP ngày 10/9/2025 của Trường THCS Trần Phú, tình hình thực tế của nhà trường và địa phương, chuyên môn trường THCS Trần Phú xây dựng kế hoạch chuyên môn năm học 2025-2026 cụ thể như sau:

A. Đặc điểm tình hình

1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: Tổng số VC-NLĐ: 23 người

- Trong đó: Cán bộ quản lý: 01; Giáo viên: 16 (có 01 GV hợp đồng trong chỉ tiêu biên chế); GV chuyên trách Tổng phụ trách Đội: 01; Nhân viên: 05.
- Trình độ chuyên môn của nhân viên: 100% đạt chuẩn.
- Trình độ chuyên môn của giáo viên: 15/16 đạt chuẩn (93,75%).

2. Học sinh

Tổng số học sinh toàn trường: 173 em (chia thành 7 lớp). Cụ thể:

Khối lớp	Số lớp	TS HS	Nữ	Dân Tộc	Nữ dt	Con mồ côi	Khuyết tật
6	2	47	20	2			1
7	1	30	14	1			
8	2	52	31	1	1		1
9	2	45	22	2	2		
T/Cộng	7	174	87	6	3		

3. Thuận lợi

- Nghị quyết Đại hội Đảng Đảng bộ phường Buôn Hồ nhiệm kỳ 2025-2030 được thực hiện có chủ trương, chính sách chung cho sự phát triển kinh tế - xã hội, trong đó sự nghiệp giáo dục và đào tạo tiếp tục nhận được sự quan tâm, đầu tư đáng kể.

- Lãnh đạo UBND phường Buôn Hồ, phòng Văn hóa-Xã hội phường Buôn Hồ thường xuyên quan tâm giúp đỡ, chỉ đạo đầu tư CSVC để chuẩn bị cho năm học mới 2025-2026 như đầu tư làm mới hơn 1600m² sân trường và chuẩn bị tiếp tục đầu tư các hạng mục khác cho nhà trường nhằm tạo điều kiện để nhà trường thực hiện tốt nhất công tác đổi mới giáo dục phổ thông năm 2018.

- Nhà trường tiếp tục nhận được sự quan tâm, tin nhiệm và đồng thuận của cha mẹ học sinh và học sinh. Đội ngũ giáo viên luôn có ý thức học hỏi, phấn đấu vươn lên trong công tác, giáo viên đều có trình độ đạt chuẩn theo Luật giáo dục.

- Yêu cầu giáo dục chất lượng ngày càng đòi hỏi cao, công nghệ thông tin ngày càng phát triển đặc biệt là việc chuyển đổi số do đó CBQL, GV, NV và HS có tinh thần không ngừng học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, học tập.

- Nhà trường được giao quyền tự chủ trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường và kế hoạch giáo dục bộ môn tạo điều kiện để nhà trường chủ động thực hiện chương trình giáo dục phù hợp với thực tế của nhà trường.

4. Khó khăn

- Những năm trước đây do việc phân luồng tuyển sinh đầu cấp và phân luồng tuyển sinh vào lớp 10 THPT chưa thực sự phù hợp dẫn đến việc tuyển sinh đầu cấp của nhà trường chưa đạt số lượng như mong muốn.

- Về cơ sở vật chất còn hạn chế về bàn ghế học sinh trên 10 năm, hư hỏng không có nguồn mua sắm. Không có nhà đa chức năng nên việc hoạt động giáo

dục ngoài trời gặp khó khăn khi thời tiết bất lợi. Cổng trường và hàng rào quá nhiều năm đã xuống cấp, hư hỏng ảnh hưởng đến mỹ quan và an ninh của nhà trường. Nhà vệ sinh học sinh nhiều năm đã xuống cấp không đạt tiêu chuẩn vệ sinh. Thiết bị dạy học của nhà trường tuy được cải thiện nhưng chưa đủ đáp ứng yêu cầu CTGDPT 2018. Một số thiết bị cần thiết cho dạy học chương trình GDPT 2018 như tivi, máy chiếu ... còn thiếu.

- Hàng năm số học sinh thuộc hộ nghèo và cận nghèo không giảm. Học sinh thuộc hộ nghèo và cận nghèo năm 2025 khoảng 18 học sinh.

- Một số gia đình CMHS đi làm ăn ngoài tỉnh, không ở cùng học sinh nên việc phối hợp giáo dục học sinh hạn chế.

B. Các nhiệm vụ trọng tâm

1.1. Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CT GDPT); chú trọng đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá để phát triển phẩm chất, năng lực học sinh tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện; bảo đảm hoàn thành chương trình và nâng cao chất lượng giáo dục năm học 2025-2026.

1.2. Bước đầu thực hiện triển khai dạy học 2 buổi/ngày trong đó mỗi ngày học không quá 7 tiết và học từ thứ hai đến thứ 6 hàng tuần.

1.3. Tiếp tục thực hiện và từng bước đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau THCS, THPT.

1.4. Nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai.

1.5. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1; bố trí đội ngũ giáo viên hợp lý theo vị trí việc làm và năng lực.

1.6. củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục; thực hiện hiệu quả giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

1.7. Tập trung thực hiện thống nhất, đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn; trong đó chú trọng đến công tác ôn tập cho học sinh lớp 9 để nâng cao chất lượng tuyển sinh vào lớp 10 THPT.

1.8. Tiếp tục tạo điều kiện để CBGV tham gia có hiệu quả hoạt động bồi dưỡng, tập huấn để nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; phát huy vai trò của tổ môn trong các hoạt động chuyên môn của nhà trường. Tham gia các lớp tập huấn cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục về tổ chức vận hành bộ máy chính quyền địa phương hai cấp, công tác sáp nhập địa giới hành chính và triển khai phân cấp, phân quyền, phân định rõ thẩm quyền trong quản lý giáo dục tại địa phương.

1.9. Triển khai Kế hoạch Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” của ngành Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phân cấp, nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ năm học, trên cơ sở tự chủ, có trách nhiệm giải trình.

1.10. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng văn hóa học đường, chú trọng công tác phòng chống bạo lực học đường, tai nạn thương tích và đuối nước.

1.11. Tăng cường công tác tư vấn, hướng dẫn, giám sát, kiểm tra theo thẩm quyền.

C. Các nhiệm vụ cụ thể

I. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông

1. Thời gian năm học: Thực hiện theo Quyết định số 01002/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

2. Định mức chương trình cụ thể

- **Số tiết tổng thể:**

Nội dung giáo dục		Số tiết/năm học/khối	Ghi chú
Ngữ văn		140	4 tiết/tuần
Toán		140	4 tiết/tuần
Tiếng Anh		105	3 tiết/tuần
Giáo dục công dân		35	1 tiết/tuần
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	52 tiết/ K6 53 tiết/ K7 53 tiết/ K8 52 tiết/ K9	3 tiết/tuần
	Địa lý	53 tiết/ K6 52 tiết/ K7 52 tiết/ K8 53 tiết/ K9	
Khoa học tự nhiên	Hóa	35 tiết/ K6 35 tiết/ K7 53 tiết/ K8 53 tiết/ K9	4 tiết/tuần
	Lý	52 tiết/ K6 52 tiết/ K7 43 tiết/ K8 44 tiết/ K9	

	Sinh	53 tiết/K6 53 tiết/K7 44 tiết/K8 43 tiết/K9	
	Công nghệ	35 tiết/ K6 35 tiết/ K7 52 tiết/ K8 52 tiết/ K9	
	Tin học	35	
	Giáo dục thể chất	70	
Nghệ thuật	Âm nhạc	35	
	Mĩ thuật	35	
Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	Chào cờ +SHL	70	
	TN CD	35	
	Giáo dục địa phương	35	

- Bố trí dạy học:

Nội dung giáo dục		Khối 6		Khối 7		Khối 8		Khối 9	
		Học kỳ 1	Học kỳ 2	Học kỳ 1	Học kỳ 2	Học kỳ 1	Học kỳ 2	Học kỳ 1	Học kỳ 2
Ngữ văn		72	68	72	68	72	68	72	68
Toán		72	68	72	68	72	68	72	68
Tiếng Anh		54	51	54	51	54	51	54	51
Giáo dục công dân		18	17	18	17	18	17	18	17
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	18	34	36	17	36	17	18	34
	Địa lý	36	17	18	34	18	34	36	17
Khoa học tự nhiên	Hóa	18	17	18	17	36	17	36	17
	Lý	18	34	18	34	18	25 1 tiết x 9 tuần 2 tiết x 8 tuần	18	26 2tiếtx 9tuần 1tiếtx 8tuần
	Sinh	36	17	36	17	17	26 2 tiết x 9 tuần 1 tiết x 8 tuần	18	25 1tiếtx 9tuần 2tiếtx 8tuần
Công nghệ		18	17	18	17	35	17	18	34
Tin học		18	17	18	17	18	17	18	17

Giáo dục thể chất		36	34	36	34	36	34	36	34
Nghệ thuật	Âm nhạc	18	17	18	17	18	17	18	17
	Mĩ thuật	18	17	18	17	18	17	18	17
Hoạt động TN,HN	Chào cờ + SHL	36	34	36	34	36	34	36	34
	TNCD	18	17	18	17	18	17	18	17
Giáo dục địa phương		18	17	18	17	18	17	18	17

Các hoạt động bồi dưỡng HSG, phụ đạo học sinh chưa đạt, ôn tập cho HS lớp 9 thi vào lớp 10 THPT (Từ HK2), Stem, CLB ... sẽ được sắp xếp bố trí phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và được thực hiện ở buổi 2.

3. Đối với các môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Tiếp tục thực hiện theo Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT, trong đó lưu ý thêm một số nội dung sau:

- Đối với môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí: khuyến khích giáo viên dạy học theo các mạch nội dung của chương trình môn học bảo đảm yêu cầu phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên. Xây dựng phân phối chương trình trong đó bố trí thời gian, thời điểm dạy học các mạch nội dung linh hoạt trong từng học kì phù hợp với việc phân công giáo viên, bảo đảm tính khoa học, sư phạm và số tiết/tuần của giáo viên.

- Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp:

+ Phân công giáo viên: Từ thực tế của nhà trường, phân công cho GVCN và một số giáo viên thiếu tiết, có khả năng giảng dạy bộ môn thực hiện dạy HĐ TNHN.

+ Xây dựng kế hoạch giáo dục: Kế hoạch tổ chức thực hiện hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được xây dựng chủ yếu trên TKB chính khóa 3 tiết/tuần. Phân định rõ thời lượng dành cho hoạt động chào cờ đầu tuần, sinh hoạt lớp và các hoạt động giáo dục tập thể khác theo nhiệm vụ của Hiệu trưởng, của giáo viên làm chủ nhiệm lớp và các thành viên khác của nhà trường theo quy định hiện hành, bảo đảm không trùng với thời lượng thực hiện các nội dung hoạt động theo chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

+ Tổ chức thực hiện và kiểm tra, đánh giá: Giáo viên tổ chức cho học sinh tìm hiểu nội dung, phương pháp và hình thức trải nghiệm trước khi thực hiện hoạt động trải nghiệm theo yêu cầu cần đạt của chủ đề. Đối với đánh giá thường xuyên, giáo viên được phân công phụ trách thống nhất thực hiện đánh giá thường xuyên theo chủ đề. GVCN chủ trì phụ trách Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở mỗi lớp để phối hợp với các giáo viên được phân công tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở lớp đó thống nhất kết quả đánh giá thường xuyên, tổng hợp kết quả, ghi kết quả đánh giá vào sổ theo dõi, đánh giá học sinh và học bạ. Nội dung đánh giá định kì được xây dựng

phù hợp với nội dung và thời lượng thực hiện chương trình đến thời điểm đánh giá. Các giáo viên được phân công thống nhất về nội dung và yêu cầu đánh giá định kì, trong đó xác định cụ thể các tiêu chí đánh giá để đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình; chú trọng đánh giá thông qua sản phẩm hoạt động trải nghiệm của học sinh. Yêu cầu kiểm tra, đánh giá giữa kì phải thực hiện theo dự án và có sản phẩm.

4. Đối với nội dung giáo dục địa phương: GV được phân công dạy nội dung GDĐP xây dựng kế hoạch dạy học nội dung giáo dục địa phương phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường. Phân công giáo viên đảm nhận các nội dung giáo dục địa phương phù hợp với năng lực, chuyên môn dạy học và số tiết theo định mức của giáo viên. Linh hoạt bố trí thời khoá biểu để triển khai giảng dạy Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Đắk Lắk theo văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT (trên cơ sở lựa chọn, tích hợp các bài học, chủ đề của Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Đắk Lắk và Phú Yên trước đây đã được Bộ GDĐT phê duyệt).

5. Tiếp tục duy trì phong trào nghiên cứu khoa học trong học sinh trung học; tổ chức và tham gia các cuộc thi, hội thi về khoa học, kỹ thuật theo định hướng về nội dung, cấu trúc quy định tại Thông tư số 06/2024/TT-BGDĐT ngày 10/4/2024 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế Cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh THCS và THPT. Đẩy mạnh triển khai giáo dục STEM theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học; tiếp tục tham gia có hiệu quả Ngày hội Giáo dục STEM tỉnh Đắk Lắk đối với cấp THCS bảo đảm chất lượng, hiệu quả khi triển khai thực hiện, không gây hình thức, quá tải đối với giáo viên và học sinh.

6. Tổ chức thực hiện hiệu quả văn hóa học đường gắn với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, trong đó tích hợp thiết thực các nội dung giáo dục về quyền con người, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và giáo dục đạo đức liêm chính; giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo; bình đẳng giới, chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa; bảo tồn văn hóa dân tộc, chủ quyền biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; sử dụng năng lượng tiết kiệm, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học; ứng phó biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai; giáo dục qua di sản; tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi số và các nội dung giáo dục tích hợp khác; đồng thời hướng dẫn học sinh học tập kiến thức pháp luật về an toàn giao thông đường bộ trên nền tảng Bình dân học vụ số.

II. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

1. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

- Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị đã được đầu tư; tuyệt đối không để tình trạng “thiết bị đến trường mà không ra lớp”. Tăng cường tham mưu các cấp đầu tư và thực hiện tốt công tác xã hội hóa đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất - thiết bị để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, đáp ứng yêu cầu việc thực hiện chương trình và sách giáo khoa GDPT. Đẩy mạnh phong trào tự làm đồ dùng dạy học trong các nhà trường; tiếp tục phát triển học liệu số để hỗ trợ GV tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá bảo đảm chất lượng và hiệu quả.

- Tiếp tục thực hiện đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường học theo hướng kiên cố hóa, chuẩn hóa đáp ứng yêu cầu của việc triển khai CT GDPT trong giai đoạn tiếp theo, đồng thời phát huy tối đa các nguồn lực xây dựng trường chuẩn quốc gia gắn với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chương trình, đề án, dự án đầu tư tại địa phương góp phần nâng cao chất lượng, chuẩn hóa trường học.

- Tiếp tục đẩy mạnh thu hút các nguồn lực xã hội hóa đầu tư trong lĩnh vực GDĐT; thực hiện lồng ghép có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026–2030 với các dự án thuộc danh mục Kế hoạch đầu tư công trung hạn của địa phương giai đoạn 2026-2030 để đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

3. Bảo đảm sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương

- Đảm bảo đầy đủ giáo khoa cho học sinh, nhất là các học sinh có hoàn cảnh khó khăn, kịp thời triển khai năm học 2025-2026 và chuẩn bị cho các năm học tiếp theo, bảo đảm chất lượng, đúng quy định. Phát huy cao nhất vai trò tự chủ về chuyên môn của giáo viên, cơ sở giáo dục trong việc tổ chức lựa chọn sách giáo khoa theo quy định tại Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 của Bộ GDĐT và các văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT.

- Tiếp tục sử dụng Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Đắk Lắk, tỉnh Phú Yên đã được Bộ GDĐT phê duyệt để dạy học trong năm học 2025-2026. Trong đó, lựa chọn các nội dung, chủ đề đã được rà soát, điều chỉnh trong Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Đắk Lắk, tỉnh Phú Yên theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

4. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

- Tham mưu, đề xuất cơ quan có thẩm quyền nhu cầu tuyển dụng, hợp đồng giáo viên bảo đảm số lượng và chất lượng, cân đối về cơ cấu cụ thể là bổ sung cho nhà trường 01 biên chế GV môn Toán đáp ứng yêu cầu triển khai CT GDPT.

- Tiếp tục tạo điều kiện để cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên THCS theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ.

- Chủ động tham gia mô hình liên trường, cụm chuyên môn nhằm phát huy hiệu quả đội ngũ giáo viên cốt cán, cán bộ quản lý của nhà trường trong việc triển khai bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông đại trà trên địa bàn; gắn việc tập huấn sử dụng, đánh giá sách giáo khoa với nội dung bồi dưỡng thường xuyên và sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường. Nâng cao hiệu quả tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên làm công tác hướng nghiệp, tư vấn tâm lý cho học sinh của nhà trường.

- Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành chính sách phù hợp đối với đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường đồng thời tiến tới xây dựng cơ chế huy động nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, bao gồm: nghệ nhân, nghệ sĩ, vận động viên chuyên nghiệp, tình nguyện viên... tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường, đặc biệt trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể thao, kỹ năng sống.

- Tăng cường tham gia sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường/cụm chuyên môn nhằm tạo mạng lưới bồi dưỡng giáo viên năng động, hiệu quả, sát với nhu cầu thực tiễn.

- Chủ động, sáng tạo trong việc huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, nhất là giáo viên dạy môn ngoại ngữ, dạy môn học khác bằng ngoại ngữ, dạy chương trình giáo dục tích hợp, đặc biệt là tiếng Anh, nhằm tiến tới đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường. Tham gia bồi dưỡng, tập huấn kịp thời về tổ chức vận hành bộ máy chính quyền địa phương hai cấp, công tác sáp nhập địa giới hành chính và triển khai phân cấp, phân quyền, phân định rõ thẩm quyền trong quản lý giáo dục tại địa phương.

III. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, phân luồng và phát triển năng lực số

1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

a. Xây dựng kế hoạch bài dạy đảm bảo các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; trong đó dành đủ thời gian cho học sinh khai thác sử dụng sách giáo khoa, thực hành, thí nghiệm để tiếp nhận và vận dụng kiến thức để thực hiện nhiệm vụ được giao và hoàn thành sản phẩm học tập cụ thể theo yêu cầu của giáo viên. Lựa chọn phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với nội dung bài học, điều kiện thực tế của nhà trường và đối tượng học sinh; đa dạng hoá các hình thức tổ chức dạy học nhằm nâng cao năng lực tự học, trải nghiệm sáng tạo cho học sinh, hướng học sinh phát huy năng lực tư duy giải quyết vấn đề.

Đối với phân môn Lịch sử, cần tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu, các tập bản đồ để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, trải nghiệm nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong học tập phân môn Lịch sử. Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

b. Tổ chức các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao trên cơ sở điều kiện thực tế của nhà trường, tự nguyện của cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh trung học; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết nhằm bảo vệ, phát huy về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hoá của nhân loại. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

c. Thực hiện nghiêm túc quy định về sinh hoạt chuyên môn (ít nhất 01 lần trong 02 tuần, trừ các trường hợp đột xuất theo yêu cầu công việc) đảm bảo chất lượng, hiệu quả; tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; phát huy vai trò, hiệu quả hoạt động của các cụm chuyên môn trong việc tổ chức tọa đàm, hội thảo về tổ chức thực hiện chương trình, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của CT GDPT.

d. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý và giảng dạy; thực hiện triển khai học bạ số, ngân hàng câu hỏi dùng chung, kho học liệu mở và nền tảng dạy học trực tuyến; tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ đánh giá chất lượng, phân tích xu hướng học tập và ra quyết định quản lý chính xác, kịp thời; tích hợp các nền tảng số liên thông giữa các cấp học và giữa nhà trường với phụ huynh, học sinh; mở rộng học bạ số toàn diện các cấp học, kết nối về kho học bạ số của Bộ; triển khai nền tảng học tập trực tuyến LMS có tích hợp ngân hàng câu hỏi dùng chung, kho học liệu mở.

2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

a. Thực hiện việc đánh giá học sinh theo đúng quy định, trong đó chú trọng đổi mới phương pháp và đa dạng hóa hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Đảm bảo đánh giá vì sự tiến bộ của người học, gắn với yêu cầu cần đạt của chương trình và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, trình độ nhận thức của học sinh. Khuyến khích giáo viên tích hợp linh hoạt các hình thức đánh giá như vấn đáp, viết, thực hành, quan sát, sản phẩm học tập, bài kiểm tra trên giấy hoặc trực tuyến, nhằm phản ánh toàn diện quá trình học tập và kết quả rèn luyện của học sinh; xây dựng kế

hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của CT GDPT.

b. Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì (Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông). Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Đối với môn Ngữ văn, tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kì nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn. Đối với phân môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho HS tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện, ngày tháng, địa điểm, số liệu... một cách máy móc.

c. Triển khai xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kì các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số. Tăng cường tổ chức bài kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ chung nhằm đánh giá khách quan, chính xác việc đáp ứng mục tiêu cần đạt của học sinh đối với chương trình môn học.

d. Triển khai cho học sinh lớp 9 làm quen với định hướng đề thi tuyển sinh lớp 10 theo cấu trúc, đề minh họa được Sở GDĐT ban hành.

đ. Về việc kiểm tra, đánh giá lại theo quy định Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về đánh giá học sinh THCS và THPT, học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp có quyền được đánh giá lại đối với các môn học chưa đạt yêu cầu theo quy định tại Điều 14. Trường hợp học sinh không có nguyện vọng được đánh giá lại tất cả các môn học chưa đạt yêu cầu thì nhà trường có thể cho học sinh được lựa chọn số môn học để được đánh giá lại và sử dụng kết quả đánh giá lại để xét lên lớp theo quy định tại Điều 12 của Thông tư này.

e. Chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định; xây quy định và hướng dẫn sử dụng việc kiểm tra, đánh giá trực tuyến khi áp dụng cho các môn học và hoạt động giáo dục, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

3. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

a. Đẩy mạnh công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau THCS, trong đó tập trung: đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; phối hợp với các sở, ban, ngành, chính quyền địa phương, huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp.

b. Nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên làm công tác giáo dục hướng nghiệp, tư vấn cho học sinh trung học. Gắn nội dung giáo dục hướng nghiệp với hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; tổ chức khảo sát nhu cầu học tập các môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập của học sinh lớp 9 trước khi vào học lớp 10. Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau THCS theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh.

c. Tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong trường THPT; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin tuyên truyền phổ biến, cung cấp thông tin, tài liệu, ấn phẩm nhằm hỗ trợ học sinh nâng cao nhận thức về khởi nghiệp; trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh.

4. Thực hiện giáo dục kỹ năng số, triển khai học bạ số

a. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục

- Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” phù hợp với kế hoạch, đề án triển khai thực hiện tại nhà trường, địa phương.

- Tăng cường tham mưu các cấp đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn giáo viên theo hình thức trực tuyến (tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn, ...); thực hiện duy trì phương thức dạy học trực tuyến đối với một số môn học, hoạt động giáo dục ở những điều kiện thực tế phù hợp nhất định; chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh.

b. Triển khai thực hiện Khung Năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục

- Triển khai các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, nhằm hình thành và phát triển những năng lực thiết yếu của công dân số, sẵn sàng tham gia vào môi trường số trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0.

- Triển khai Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh

triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Tăng cường ứng dụng AI để tự động hóa quản lý hành chính, sổ sách điện tử, sắp xếp thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giúp giảm tải cho cán bộ, giáo viên; khai thác sử dụng AI và dữ liệu lớn để hỗ trợ ra quyết định, dự báo sớm, đánh giá hiệu quả chính sách, tối ưu phân bổ nguồn lực; ứng dụng AI vào quản lý dạy học, tư vấn hướng nghiệp, cá nhân hóa lộ trình học tập, phát huy tiềm năng từng học sinh.

5. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ và từng bước đưa Tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ 2 trong trường học

a. Tiếp tục triển khai dạy và học môn Tiếng Anh (Ngoại ngữ 1) theo CT GDPT 2018 đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Đối với việc dạy học Ngoại ngữ 2, nhà trường sẽ từng bước thực hiện dựa trên thực tế của nhà trường, địa phương.

b. Thực hiện nội dung từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học:

- Tích cực xây dựng và thực hiện môi trường học tập tiếng Anh toàn diện, khuyến khích học sinh sử dụng tiếng Anh như một công cụ giao tiếp và học tập hiệu quả; rà soát, chuẩn bị các điều kiện để tổ chức thực hiện từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học theo Đề án và kế hoạch của tỉnh.

- Tập trung các nguồn lực để đầu tư cho việc xây dựng, nâng cấp phòng học chức năng, trang bị thiết bị nghe nhìn, máy tính, kết nối internet; thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực để đầu tư cơ sở vật chất và học liệu phục vụ dạy học.

- Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức của phụ huynh và cộng đồng về tầm quan trọng của việc học tiếng Anh sớm và lợi ích của mô hình “ngôn ngữ thứ hai”; từng bước xây dựng môi trường ngôn ngữ tiếng Anh trong và ngoài nhà trường, môi trường ngôn ngữ tại gia đình và cộng đồng để định hình văn hóa song ngữ trong cộng đồng. Tổ chức các buổi tư vấn, hội thảo, tạo cầu nối giữa nhà trường và cha mẹ học sinh để lắng nghe, giải đáp thắc mắc và nhận được sự đồng thuận, hỗ trợ trong việc nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh.

6. Nâng cao chất lượng giáo dục STEM, các hoạt động nghiên cứu khoa học

a. Tiếp tục thực hiện theo Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học, trong đó lưu ý thêm 1 số nội dung:

- Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, tổ chức quán triệt, phổ biến để nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh về tầm quan trọng, vị trí, vai trò và ý nghĩa của giáo dục STEM trong việc thực hiện CT GDPT.

- Khai thác tối đa việc sử dụng phòng học bộ môn, thiết bị dạy học hiện có của nhà trường để thực hiện các hoạt động giáo dục STEM.

- Từng bước liên kết với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các tổ chức, cá nhân; huy động các nguồn tài trợ để tổ chức các hoạt động giáo dục STEM phù hợp với điều kiện của nhà trường theo quy định của pháp luật.

- Thành lập các câu lạc bộ STEM trong nhà trường; tổ chức hoạt động trải nghiệm, ngày hội STEM cấp trường, tham gia ngày hội STEM cấp phường và chuẩn bị tốt các điều kiện để tham gia Ngày hội STEM cấp tỉnh.

b. Tổ chức có hiệu quả các hoạt động nghiên cứu khoa học ở các nhà trường. Khuyến khích động viên CBQL, giáo viên tăng cường các hoạt động nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy học; hướng dẫn, khích lệ, khơi dậy đam mê nghiên cứu khoa học của học sinh gắn lý luận với thực tiễn, học đi đôi với hành.

7. Tập trung triển khai và tổ chức tốt các kỳ thi, cuộc thi

a. Tập trung các nguồn lực, các biện pháp để nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, nhất là chất lượng giáo dục ở lớp 9; duy trì và nâng cao kết quả giáo dục mũi nhọn.

b. Tổ chức ôn tập, tham gia các cuộc thi, kỳ thi: Lập đội tuyển chọn học sinh giỏi dự thi các cấp.

c. Tổ chức và cử giáo viên tham gia cuộc thi các cấp như: giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi, giáo viên dạy giỏi và các kỳ thi, cuộc thi, hội thi khác.

IV. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

1. củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc

a. Tiếp tục tham mưu các cấp thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT.

b. Huy động sự vào cuộc của mọi nguồn lực trong thực hiện công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc.

c. Tham gia công tác hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên tại các cơ sở giáo dục phổ thông trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ phổ cập, đặc biệt trong bối cảnh sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp và điều chỉnh địa giới hành chính.

d. Tham mưu thực hiện kịp thời, đầy đủ các chế độ, chính sách đối với đội ngũ làm công tác phổ cập giáo dục theo quy định hiện hành để động viên, khuyến khích tinh thần làm việc.

đ. Tham gia tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ điều tra, cập nhật dữ liệu vào hệ thống phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc; hướng dẫn hoàn thiện, lưu trữ hồ sơ bảo đảm khoa học, đầy đủ, đúng quy định.

e. Thực hiện đúng quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục. Nâng cao chất lượng phổ cập gắn với điều kiện bảo đảm về đội ngũ, cơ sở vật chất, huy động học sinh ra lớp và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. g. Chuẩn bị tốt cho công tác kiểm tra công nhận, công nhận lại kết quả phổ cập giáo dục các cấp theo quy định hiện hành, đồng thời chủ động rà soát, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để đề nghị kiểm tra, công nhận phổ cập giáo dục.

2. Thực hiện giáo dục đối với HS khuyết tật, HS có hoàn cảnh khó khăn

Nhà trường có 02 học sinh khuyết tật (lớp 6 và lớp 8) và hơn 20 học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Để thực hiện tốt giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn nhà trường thực hiện các nhiệm vụ cụ thể như sau:

a. Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả công tác giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật; thực hiện phương thức giáo dục chuyên biệt theo quy định.

b. Tăng cường phát hiện sớm, can thiệp sớm và tham gia bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ giáo viên về phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh khuyết tật theo hướng linh hoạt, hiệu quả, đặc biệt trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân cho học sinh khuyết tật thông qua việc điều chỉnh chương trình học phù hợp với nhu cầu, khả năng của từng em.

c. Liên hệ với các trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập để xây dựng KH hỗ trợ theo nhu cầu và tình hình thực tế của học sinh khuyết tật của nhà trường.

d. Chủ động triển khai các hoạt động hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong năm học, bao gồm hỗ trợ tài chính, học bổng, chi phí học tập, sách vở, đồ dùng học tập và các hình thức hỗ trợ khác nhằm bảo đảm điều kiện học tập tối thiểu cho học sinh.

đ. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giao lưu, phát triển năng lực cá nhân, nâng cao kỹ năng sống và sự tự tin cho học sinh, góp phần thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng.

V. Tăng cường nền nếp, kỷ cương, đảm bảo an toàn trường học, xây dựng văn hóa nhà trường; phòng, chống bạo lực học đường, tai nạn thương tích và đuối nước

1. Nâng cao nhận thức của đội ngũ viên chức, học sinh, phụ huynh và toàn xã hội trong việc kiến tạo môi trường học tập, giáo dục lành mạnh, nhân văn,

tiền bộ. Từ đó định hướng hành vi, cách ứng xử của các lực lượng sư phạm với học sinh theo định hướng “lấy người học làm trung tâm” với chủ trương “Mỗi ngày đến trường là một ngày vui”.

2. Tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học. Thực hiện tốt công tác tư vấn tâm lý cho học sinh; công tác xã hội trong trường học.

3. Xây dựng các giá trị văn hóa nhà trường theo tiêu chí trường học hạnh phúc; tạo ra được không gian an toàn cho người học để người học được sống, học tập trong môi trường lành mạnh, đậm tính nhân văn, dân chủ. Phối hợp tốt với chính quyền địa phương kịp thời ngăn chặn và đẩy lùi những hành vi phản văn hóa từ bên ngoài tấn công, xâm nhập vào nhà trường. Phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với các lực lượng trong và ngoài nhà trường nhằm nâng cao hiệu quả phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước cho người học.

4. Đẩy mạnh công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, việc làm cho học sinh; kỹ năng ứng xử trên mạng xã hội; tiếp tục thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; bảo đảm an ninh trật tự, phòng chống các tệ nạn xã hội, đặc biệt là phòng, chống tình trạng bạo lực học đường, tai nạn thương tích, đuối nước. Đẩy mạnh công tác phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong công tác giáo dục phát triển toàn diện cho học sinh.

VI. Tiếp tục đổi mới trong công tác quản lý, quản trị trường học và tăng cường công tác kiểm tra

1. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý

a. Đẩy mạnh việc sử dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trong các cơ sở giáo dục phổ thông; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác phục vụ cho công tác quản lý, báo cáo.

b. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin; bồi dưỡng đội ngũ về kỹ năng công nghệ thông tin sẵn sàng triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về chuyển đổi số.

c. Tăng cường quản lý dạy thêm, học thêm theo quy định tại Thông tư 29/2024/TT-BGDĐT trên địa bàn tỉnh.

d. Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ sở giáo dục, của Hội đồng trường, giáo viên cốt cán; đẩy mạnh đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường, toàn tỉnh.

Đ. Đẩy mạnh quản trị hoạt động dạy học và giáo dục gắn liền với quản trị nhân sự, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và tài chính thông qua việc xây dựng và

tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Giao quyền tự chủ cho tổ chuyên môn trong việc quản lý kế hoạch giáo dục cá nhân và kế hoạch bài dạy của giáo viên, bảo đảm chất lượng, thiết thực, hiệu quả.

e. Thực hiện nghiêm quy định về quản lý, sử dụng xuất bản phẩm tham khảo. Chỉ đạo tổ chuyên môn, giáo viên kiểm soát chặt chẽ nội dung, không để xuất bản phẩm tham khảo có nội dung vi phạm chủ quyền biển đảo, truyền thống văn hoá, thuần phong mỹ tục của quốc gia, dân tộc đưa vào sử dụng trong dạy học.

VII. Chỉ tiêu phấn đấu năm học

1. Duy trì số lượng lớp, học sinh

a. Duy trì số lượng lớp, học sinh

* Tổng số lớp: 08 (Khối 6: 2; Khối 1: 2; Khối 8: 2; Khối 9: 2)

* Tổng số học sinh:

Khối lớp	Số lớp	TS HS	Nữ	Dân Tộc	Nữ dt	Con mồ côi	Khuyết tật
6	2	47	20	2			1
7	1	30	14	1			
8	2	52	31	1	1		1
9	2	45	22	2	2		
T/Cộng	7	174	87	6	3		

Duy trì sĩ số ổn định từ 99 – 100%; Học sinh bỏ học: dưới 1,0%.

Học sinh lên lớp thẳng: 96,0%. Lên lớp sau thi lại đạt trên 98-99% trở lên.

Học sinh tốt nghiệp THCS: 53/54 em, đạt 98,1%.

Học sinh tốt nghiệp THCS theo học c tiếp lên THPT đạt từ 85% trở lên.

2. Chất lượng giáo dục

+ Đối với Học tập

Khối	Tổng số HS	Học tập							
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
6	47	3	6.38	9	21.27	34	72.34	1	2.17
7	30	5	9.43	7	23.33	17	56.66	1	3.33
8	52	5	9.61	12	23.07	34	65.38	1	1.92
9	45	3	6.66	9	20.0	33	73.33	0	09
Tổng	174	16	9.19	37	21.26	118	67.81	3	1,72

+ Đối với Rèn luyện

Khối	Tổng số HS (*)	Rèn luyện							
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%

6	47	32	68.08	15	31.91				
7	30	20	66.66	10	33.33				
8	52	35	67.31	17	32.69				
9	45	35	77.77	10	22.22				
Tổng	174	122	70.11	52	29.89				

b. Đủ điều kiện công nhận TNTHCS đạt 98% trở lên.

c. Chất lượng mũi nhọn các môn văn hóa và năng khiếu, TDTT, KHKT và Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng:

- Có ít nhất 01 đề tài thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật cho học sinh trung học cấp Thị xã đạt giải trở lên.

- Có 01 sản phẩm tham gia dự thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp Phường.

- Kết quả các Kỳ thi học sinh giỏi lớp 9 cấp Thị xã: 2-3 em.

- Học sinh được công nhận học sinh giỏi cấp tỉnh: 1 em.

- Cuộc thi giao lưu Olympic tiếng Anh cấp thị xã: 03 giải.

- Cuộc thi Olympic tiếng Anh trên Internet, VioEdu: 8 – 10 học sinh.

- Học sinh được công nhận học sinh giỏi TDTT, Hội khỏe phù đồng cấp Thị xã: 4 - 6 em.

- Đấu trường toán học (Violympic): 3 – 5 học sinh.

- Tham gia BHYT của học sinh đạt 100%.

3. Chỉ tiêu phấn đấu đối với giáo viên

a. Thực hiện hoạt động nghiệp vụ theo chuẩn giáo viên THCS

- Thực hiện ứng dụng Công nghệ thông tin trong công tác giảng dạy: 100% giáo viên ứng dụng được công nghệ thông tin để thực hiện dạy học, công tác, thực hiện chuyển đổi số theo quy định; 100% kế hoạch bài dạy của giáo viên phải đảm bảo phẩm chất năng lực học sinh theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Phấn đấu trên 90% giáo viên tham gia dự thi GVDG cấp trường (trong đó trên 90% giáo viên dự thi được công nhận GVDG cấp trường).

- Mỗi cán bộ viên chức có 01 đề tài SKKN. Số SKKN + Đề tài cấp phường: 01-02 SKKN.

- Kết quả xếp loại hồ sơ, thực hiện quy chế chuyên môn: 85% loại tốt; 15% Khá; Không có giáo viên được xếp loại Trung bình và Yếu.

- Số chuyên đề thực hiện trong năm học: 08 (Cấp trường: 2).

b. Xếp loại cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp, chuẩn hiệu trưởng:

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên được đánh giá. Trong đó xếp loại:

- Xuất sắc: 30%;

- Khá: 70%.

- Đạt: 0.

c. Giáo viên CN giỏi cấp Thị xã: 2-3 giáo viên.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác quản lý, chỉ đạo

Xây dựng và triển khai các kế hoạch hoạt động giáo dục trong toàn thể CBGVNV trong các phiên họp Hội đồng sư phạm, phân công trách nhiệm cụ thể cho các cá nhân, bộ phận phụ trách tổ chức thực hiện.

Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch, đảm bảo thực hiện các hoạt động đúng tiến độ, có hiệu quả.

Sau mỗi học kì, nhà trường tổ chức họp rút kinh nghiệm, điều chỉnh bổ sung kế hoạch, nội dung và công tác tổ chức.

Thực hiện công khai tất cả các hoạt động của nhà trường trong quá trình tổ chức thực hiện để nhận được sự phối hợp tốt từ phụ huynh học sinh và các ban ngành đoàn thể xã hội nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục của nhà trường.

Phát huy vai trò của tổ trưởng chuyên môn, phụ trách các bộ phận trong việc tổ chức thực hiện và kiểm tra đánh giá các hoạt động.

2. Thực hiện giờ giấc, nề nếp chuyên môn, thực hiện kỷ luật lao động

- Chấp hành nghiêm túc phân công nhiệm vụ chuyên môn và các nhiệm vụ khác. Thực hiện nghiêm túc giờ giấc ra, vào lớp và chế độ hội họp. Giáo viên phải có mặt ở lớp học đúng giờ để chuẩn bị điều kiện và tâm thế cho tiết dạy và dạy đủ 45 phút/tiết. Giáo viên có tiết cuối phải giám sát HS đóng cửa, tắt điện, tắt quạt và quản lý HS thời gian cuối giờ, ngăn chặn hiện tượng tụ tập và xử lý hiện tượng bất thường có thể xảy ra. Cán bộ, giáo viên, nhân viên phải có trách nhiệm uốn nắn giáo dục khi phát hiện các vi phạm của HS ở mọi lúc, mọi nơi.

- Giáo viên nghỉ có lý do đột xuất phải báo trước giờ tiết học diễn ra. Nghỉ từ 3 ngày trở lên phải có đủ hồ sơ, giáo án, SGK, SGV gửi về nhà trường hoặc giáo viên được tổ chuyên môn phân dạy thay trước một ngày. Giáo viên đi công tác cũng phải thực hiện quy định trên. Nếu vi phạm nhà trường không bố trí dạy thay, coi giờ trống đó là do giáo viên vi phạm quy chế chuyên môn.

- Giáo viên bộ môn phải chịu trách nhiệm về nề nếp của học sinh trong tiết dạy của mình và phải có biện pháp uốn nắn những vi phạm trong giờ, đôn đốc học sinh học bài và làm bài của bộ môn mình phụ trách. Có trách nhiệm bàn bạc với giáo viên chủ nhiệm để thống nhất hướng khắc phục những tồn tại và đánh giá chính xác nề nếp giờ dạy. Phải quản lý học sinh trong giờ có hiệu quả, không được để xảy ra tình trạng quản lý kém hiệu quả làm ảnh hưởng đến chất lượng bộ môn cũng như làm ảnh hưởng đến giờ học của các lớp khác.

3. Nâng cao trách nhiệm về chất lượng giáo dục, bồi dưỡng học sinh tham dự các Cuộc thi, Hội thi do các cấp tổ chức.

- Trách nhiệm về chất lượng: Giáo viên chịu trách nhiệm trước nhà trường về chất lượng bộ môn do mình đảm nhiệm theo đăng ký chất lượng bộ môn đầu

năm. Lấy hiệu quả công việc và chất lượng cuối mỗi học kỳ và cả năm làm thước đo đánh giá xếp loại giáo viên cuối năm. GVCN chịu trách nhiệm về kết quả giáo dục, nề nếp HS lớp mình.

- Đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá học sinh phù hợp với điều kiện tình hình dịch bệnh và điều kiện cụ thể của nhà trường, giáo viên, học sinh bằng hình thức trực tuyến và trực tiếp đảm bảo chương trình giáo dục năm học theo Kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Công tác Bồi dưỡng và nâng cao chất lượng giáo dục học sinh:

- + Bồi dưỡng học sinh giỏi: Tổ chức tuyển chọn, bồi dưỡng học sinh giỏi từ lớp 6; Tập trung ở các môn văn hóa lớp 9; đối với việc bồi dưỡng học sinh tham gia hội theo TDTT, Hội khỏe phù đồng do Hiệu trưởng nhà trường quyết định về số lượng, đối tượng HS ở từng môn. Giáo viên chủ động lựa chọn, bồi dưỡng tạo nguồn cho công tác HSG. Đối với thi thông tin phát hiện HSG khối 8 căn cứ Kế hoạch cụ thể của phòng Giáo dục và Đào tạo sẽ ban hành kế hoạch và quyết định cử giáo viên dạy bồi dưỡng sau khi có danh sách đăng kí từ học sinh.

- + Phụ đạo HS chưa đạt: Tập trung ở các môn Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ, KHTN và một số bộ môn có tỷ lệ học sinh chưa đạt cao hơn quy định theo chất lượng học sinh cuối học kỳ I. Giáo viên phụ đạo do, Chuyên môn nhà trường, tổ CM phân công đảm bảo quy định định mức 665 tiết/ năm. Giáo viên được phân công phụ đạo học sinh căn cứ vào tình hình cụ thể của môn học, có biện pháp cụ thể triển khai thực hiện theo các hướng sau: Tăng cường trách nhiệm của giáo viên trong giờ dạy chính khoá đảm bảo truyền đạt đủ, chính xác nội dung kiến thức theo hướng tích cực đổi mới về phương pháp giảng dạy. Tạo môi trường học tập thân thiện đối với học sinh. Động viên, khích lệ học sinh học tập tích cực. Phụ đạo HS chưa đạt ngay trong từng giờ học chính khoá (nội dung bồi dưỡng được ghi bổ sung vào giáo án). Hướng dẫn học sinh phương pháp tự học ở nhà.

- + Tiếp tục duy trì hoạt động của các Câu lạc bộ: TDTT, Nghệ thuật, STEM và Câu lạc bộ Tâm lí học đường và giáo dục giới tính.

3. Đối với tổ chuyên môn

- Xây dựng các tổ chuyên môn vững mạnh đảm bảo: Tổ chức các hoạt động thiết thực, để giáo viên phát huy được vai trò, tạo môi trường để giáo viên được bồi dưỡng, rèn luyện, chú trọng các hoạt động bồi dưỡng thường xuyên tập trung vào nghiên cứu tìm hiểu chương trình giáo dục phổ thông mới 2018.

- Tiếp tục triển khai thực hiện chuyên đề “Đổi mới nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn” theo định hướng nghiên cứu bài học. Các tổ chuyên môn căn cứ vào tình hình thực tế và bám sát vào kế hoạch của nhà trường để xây dựng kế hoạch hoạt động một cách chi tiết, cụ thể có tính khả thi. Giao chỉ tiêu cụ thể

cho từng giáo viên, từng khối lớp đúng với tình hình thực tế và khả năng của học sinh. Xây dựng biện pháp thực hiện của từng bộ môn chi tiết, phù hợp.

- Lên nội dung sinh hoạt chuyên môn hàng tháng, tuần chi tiết, đẩy mạnh tác dụng của hoạt động nhóm cùng chuyên môn và nhóm bộ môn.

- Xây dựng các chuyên đề đối với từng bộ môn một cách hợp lý, có hiệu quả đối với các chuyên đề đã được phê duyệt đối với năm học 2025 – 2026.

- Xây dựng biện pháp giúp đỡ giáo viên còn hạn chế về chuyên môn, phân công cụ thể giáo viên vững về chuyên môn giúp đỡ giáo viên còn hạn chế về năng lực nghiệp vụ.

- Có kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh chưa đạt cho từng khối lớp một cách chi tiết, thực hiện từ trung tuần tháng 11/2025.

4. Xây dựng nề nếp học sinh

- Quán triệt học sinh tích cực hưởng ứng các phong trào, các cuộc vận động. Nâng cao nhận thức của học sinh trong việc tự giác thực hiện nhiệm vụ, phấn đấu để đại đa số học sinh ý thức đầy đủ về quyền lợi và nghĩa vụ của bản thân trong học tập và tu dưỡng.

- Tổ chức các hoạt động theo đúng kế hoạch, tăng cường khâu tự kiểm tra của học sinh thông qua các hoạt động cờ đỏ, trực tuần.

- Yêu cầu HS toàn trường thực hiện tốt những quy định cụ thể được ghi tại bảng nội quy của nhà trường, nội quy của lớp học đã được triển khai học tập từ đầu năm.

5. Công tác bồi dưỡng giáo viên

- Chỉ đạo tốt việc thực hiện chuẩn kiến thức, kỹ năng chương trình môn học, các tài liệu hướng dẫn đổi mới PPDH, các nội dung bồi dưỡng hè, BDTX vào dạy học ở tất cả các khâu ở từng đối tượng học sinh.

- Thực hiện việc sử dụng công nghệ thông tin vào dạy học: Soạn giáo án trên máy vi tính, tra cứu tài liệu trên Internet. Dạy đủ các bài thực hành, thí nghiệm. Tăng cường sử dụng ĐD, thiết bị thí nghiệm, phát huy tối đa các phòng bộ môn, bảng tương tác. Thực hiện triển khai dạy học trực tuyến, dạy học qua mạng theo tình hình thực tế.

- Thường xuyên tự học, tự bồi dưỡng về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống và chuyên môn. Nhận thức rõ vai trò trách nhiệm và ý thức xây dựng truyền thống nhà trường, địa phương.

- Phát huy vai trò cá nhân trong công tác bồi dưỡng chuyên môn kết hợp với giúp đỡ của đồng nghiệp và tổ chuyên môn.

- Tham gia tích cực vào hoạt động các tổ, nhóm chuyên môn. Xây dựng các chuyên đề bồi dưỡng chuyên môn tập trung vào đổi mới PPGD, PP giáo dục, kiến thức mới, khó... thực hành nội dung bồi dưỡng thường xuyên.

- Tăng cường kiểm tra, đặc biệt quan tâm đến giáo viên còn hạn chế và những hồ sơ chất lượng chưa cao, nhằm nâng cao tác dụng bồi dưỡng giáo viên. Có kế hoạch xây dựng điển hình trong công tác bồi dưỡng giáo viên. Nhận xét, đánh giá, xếp loại thi đua giáo viên công bằng, công khai, khách quan, dân chủ đúng với trách nhiệm và hiệu quả công việc.

Trên đây là kế hoạch chung chỉ đạo chuyên môn năm học 2025-2026, đề nghị các cá nhân, tổ chức có liên quan trong nhà trường nghiên cứu triển khai thực hiện. Kế hoạch có thể thay đổi tùy theo yêu cầu công tác và tình hình thực tế của địa phương và nhà trường.

Nơi nhận:

- UBND phường BH (thay b/cáo);
- CBGVNV (th/hiện);
- Lưu: VT.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



KẾ HOẠCH TỪNG THÁNG
(Kèm theo Kế hoạch số 36/KH-TP, ngày 12/9/2025)

Tháng/ Năm	KẾ HOẠCH, NỘI DUNG CÔNG VIỆC	Cá nhân/bộ phận thực hiện
9/2025	- Khai giảng năm học mới 05/9/2025. - Thống nhất ban hành Kế hoạch giáo dục, Kế hoạch bài dạy, sổ đầu bài. - Tập huấn CM, bồi dưỡng thường xuyên. - Sinh hoạt tổ chuyên môn. - Hoàn thành đồng bộ học bạ số, CSDL ngành. - Hoàn thiện các báo cáo theo quy định. - Tổ chức thi và xây dựng kế hoạch, bồi dưỡng học sinh giỏi khối 9. * Nội dung điều chỉnh: 	- Toàn trường - Tổ CM - CB, GV - Tổ CM. - Đ/c Hồng. - BGH, cá nhân liên quan - BGH, Tổ CM.
10/2025	- Tham mưu, xây dựng kế hoạch tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời. - Kiểm tra nội bộ. - Sinh hoạt chuyên môn. - Tham gia các hoạt động khác theo quy định. - Tiếp tục BDHSG và hướng dẫn HS tham gia các sân chơi. * Nội dung điều chỉnh: 	- BGH, thư viện. - Ban KTNB - Tổ CM - Cá nhân, bộ phận liên quan - GV được phân công.
11/2025	- Tiếp tục BDHSG và hướng dẫn HS tham gia các sân chơi. - Kiểm tra nội bộ. - Sinh hoạt chuyên môn. - Tham gia các hoạt động khác theo quy định. - Tổ chức thi GVDG chào mừng ngày 20/11. Lựa chọn giáo viên CN giỏi cấp trường chuẩn bị cho thi GVCN giỏi cấp phường. * Nội dung điều chỉnh: 	- GV được phân công. - Ban KTNB - Tổ CM - Cá nhân, bộ phận liên quan - BTC, GV dự thi.

		
12/2025	- Tiếp tục BDHSG và hướng dẫn HS tham gia các sân chơi. - Kiểm tra nội bộ. - Sinh hoạt chuyên môn. - Tham gia các hoạt động khác theo quy định. - Hướng dẫn ôn tập, kiểm tra đánh giá cuối kì 1. * <i>Nội dung điều chỉnh:</i> 	- GV được phân công. - Ban KTNB - Tổ CM - Cá nhân, bộ phận liên quan - BGH.
01/2026	- Kiểm tra đánh giá cuối kì 1; Hoàn thành các báo cáo theo quy định. - Kiểm tra nội bộ. - Sinh hoạt chuyên môn. - Tham gia các hoạt động khác theo quy định. - Báo cáo sơ kết học kỳ 1 * <i>Nội dung điều chỉnh:</i> 	- GV được phân công. - Ban KTNB - Tổ CM - Cá nhân, bộ phận liên quan - BGH.
02/2026	- Duy trì nghiêm túc nề nếp dạy và học sau Tết. - Kiểm tra nội bộ. - Sinh hoạt chuyên môn. - Tham gia các hoạt động khác theo quy định. * <i>Nội dung điều chỉnh:</i> 	- Toàn trường - Ban KTNB - Tổ CM - Cá nhân, bộ phận liên quan
3/2026	- Thi HSG cấp tỉnh lớp 9 (nếu có) - Kiểm tra nội bộ. - Sinh hoạt chuyên môn. - Tham gia các hoạt động khác theo quy định - Tham gia thi giao lưu Tiếng anh THCS (Nếu có) * <i>Nội dung điều chỉnh:</i> 	- HSG - Ban KTNB - Tổ CM - Cá nhân, bộ phận liên quan - GV tiếng Anh và HS.
4/2026	- Kiểm tra nề nếp dạy và học. Kế hoạch giảng dạy, soạn đầu bài, Kế hoạch bài dạy của giáo viên. Hướng dẫn ôn tập kiểm tra cuối kỳ II, nộp đề đề xuất. Tổ chức tập huấn xét tốt nghiệp THCS đối với lớp 9. - Sinh hoạt chuyên môn. - Tham gia các hoạt động khác theo quy định	- HT, PHT, Tổ CM. - Tổ CM - Cá nhân, bộ

	- Tham gia thi HSG lớp 8 (nếu có). - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. <i>* Nội dung điều chỉnh:</i> 	phân liên quan - HSG - Ban KTNB
5/2026	- Chuẩn bị hồ sơ cho việc xét duyệt tốt nghiệp lớp 9. - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. - Sinh hoạt chuyên môn. - Kiểm tra, đánh giá cuối HK2. - Kiểm tra duyệt kết quả xếp loại 2 mặt GD đối với HS lớp 9. Kiểm tra hồ sơ của học sinh, duyệt học bạ. - Chuẩn bị nộp hồ sơ xét TNTHCS, duyệt kết quả tốt nghiệp THCS. - Tổng kết năm học. - Nộp hồ sơ thi đua về PGD. - Bàn giao HS về sinh hoạt địa phương. - Xây dựng kế hoạch ôn tập và KT, ĐG lại của học sinh trong hè. - Bàn giao CSVC cho bảo vệ <i>* Nội dung điều chỉnh:</i> 	- HT, PHT, GVCN lớp 9 - Ban KTNB - Tổ CM - PHT, Tổ CM, GV - HT, PHT, Tổ CM, GV - HT, PHT, GVCN K9 - Toàn trường - HT, TKHĐ. - Đoàn, Đội, GVCN - PHT. - BGH, bảo vệ
6/2026	- Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ trong hè theo kế hoạch của cấp trên. - Tuyển sinh lớp 6 năm học 2025-2026, hỗ trợ tuyển sinh lớp 10. - Tham gia phúc tra thi đua bậc THCS (Nếu có). <i>* Nội dung điều chỉnh:</i> 	- CBGVNV - TP: Theo QĐ. - HT.
7/2026	- Hoàn thiện hồ sơ tuyển sinh lớp 6. - Trục hè. - Tập huấn chuyên môn (nếu có). <i>* Nội dung điều chỉnh:</i> 	- HĐTS. - BGH - CBGV.
8/2026	- Họp chuyên môn đầu năm học, thông báo lịch học	- HT, PHT, Tổ

bồi dưỡng chính trị, tập huấn, BDTX, lịch làm việc, phân công chuyên môn. - Tham mưu thành lập hội đồng, tổ chức ôn tập, KT, ĐG lại và xét lên lớp, duyệt kết quả, công khai danh sách, biên chế lớp. - Các tổ/nhóm chuyên môn họp: Xây dựng KHGD các môn học dựa trên văn bản chỉ đạo của cấp trên. - Tu sửa CSVC nhà trường. - Chuẩn bị khai giảng năm học mới <i>* Nội dung điều chỉnh:</i>	CM, VP - HĐ thi và PHT. - Tổ CM - HT, KT - HT, PHT, CBGVNV toàn trường
--	--

